

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 24 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022, của những người yêu cầu:

- *Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995*

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn M, xã D, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Anh Bùi Văn S, sinh năm 1995*

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản về sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Bùi Văn S.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về nuôi con chung: Chị T và anh S không có con chung.

2.2. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Văn S mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T và anh S đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001641 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã N, huyện K,
tỉnh Thái Bình (nơi ĐKKH);
- UBND xã D, huyện Q,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thái